

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA VIỆT NAM VÀ GỢI Ý CHO TỈNH BẮC NINH

● NGUYỄN NGỌC HÀ

Viện Nghiên cứu sáng tạo, Trường Đại học Ngoại thương

DOI: <https://doi.org/10.62831/202608030>

TÓM TẮT:

Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trên cơ sở Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, được coi là động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả. Để thực hiện Nghị quyết này, Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách, cơ chế mới để tháo gỡ các điểm nghẽn cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, trong đó, có nhiều chính sách điều chỉnh trực tiếp hoặc có tác động đến sự phát triển của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Bài viết phân tích một số chính sách nổi bật của Việt Nam được ban hành trong thời gian qua, từ đó, đưa ra một số khuyến nghị, đề xuất đối với tỉnh Bắc Ninh trong việc phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh.

Từ khóa: hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, chính sách, tỉnh Bắc Ninh, Nghị quyết số 57-NQ/TW.

1. Đặt vấn đề

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 đã xác định việc phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới sẽ dựa trên 3 đột phá chiến lược, trong đó có đột phá chiến lược về thúc đẩy phát triển dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Điều này cho thấy, Việt Nam nhận thức được tầm quan trọng của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nói chung và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo nói riêng trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Để thực hiện đột phá chiến lược này, Việt Nam đã tiếp tục ban hành nhiều chính sách cụ thể, tạo ra những thay đổi bước ngoặt để giúp cho các chủ thể tham gia vào hệ sinh thái đổi mới sáng tạo có thể không ngừng sáng tạo, cống hiến, đóng góp và hỗ trợ nhau cùng phát triển.

Bắc Ninh với nhiều điều kiện thuận lợi, trong những năm vừa qua, đã vươn lên trở thành một trong những địa phương có chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII) dẫn đầu cả nước và hướng tới trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo của vùng Bắc Bộ (Mai Toan, 2025). Để có thể đạt được mục tiêu này, Bắc Ninh cần có những chính sách, cơ chế mới, cởi trói một cách mạnh mẽ về vốn, tài chính, nhân lực, hạ tầng... cho sự phát triển của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

Do đó, bài viết này sẽ tập trung phân tích các chính sách chung về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Việt Nam, một số cơ chế đặc thù cho một số địa phương; đồng thời phân tích một số cơ chế, chính sách mà Bắc Ninh ban hành gần đây, từ đó, đưa ra một số kiến nghị đề xuất cho Bắc Ninh để phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của mình.

2. Sự thay đổi quan trọng trong cách tiếp cận của các chính sách cho sự phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo ở Việt Nam

2.1. Giới thiệu về các chính sách được ban hành từ năm 2025 trở lại đây

Giai đoạn từ năm 2025 trở lại đây được đánh dấu với sự thay đổi quan trọng trong các chính sách về đổi mới sáng tạo và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Sự thay đổi này trước tiên được đánh dấu với sự ra đời của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị với định hướng chiến lược đưa đổi mới sáng tạo cùng chuyển đổi số trở thành động lực chính cho tăng trưởng kinh tế (Bộ Chính trị, 2024). Một trong những chủ trương lớn của Nghị quyết số 57-NQ/TW là xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, người dân là chủ thể, Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, dẫn dắt và tạo lập môi trường (Vũ Minh Giang, 2026).

Để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Quốc hội, 2025). Nghị quyết này đưa ra một số cơ chế thí điểm để thực hiện trong năm 2025. Các cơ chế thí điểm được áp dụng cho lĩnh vực khoa học công nghệ, bao gồm ĐMST, bao gồm: i) thành lập, điều hành doanh nghiệp và thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển mạng lưới; ii) chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu khoa học; iii) cấp kinh phí theo cơ chế quỹ và khoán chi; iv) quyền sở hữu, quản lý, tài sản đối với kết quả nghiên cứu khoa học; v) các ưu đãi về thuế (Quốc hội, 2025).

Cùng trong năm 2025, Quốc hội đã tiến hành sửa đổi Luật Khoa học công nghệ năm 2013 và ban hành luật mới có tên gọi là Luật Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 (Quốc hội, 2025). Việc bổ sung thêm cụm từ “đổi mới sáng tạo” vào trong tên Luật đã thể hiện Việt Nam cần phải có những quy định và chính sách cụ thể để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tăng cường sự đóng góp của đổi mới sáng tạo vào sự phát triển kinh tế - xã hội. Trên cơ sở Luật mới và một số văn bản luật khác được ban hành gần đây, Chính phủ và các cơ quan có liên quan đã ban hành

nhiều văn bản hướng dẫn, tạo nền tảng pháp lý với những chính sách, quy định mới cho đổi mới sáng tạo nói chung và cho sự phát triển của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo nói riêng.

2.2. Sự thay đổi trong cách tiếp cận của Việt Nam

Một trong những điểm nhấn của các chính sách về đổi mới sáng tạo và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Việt Nam là sự thay đổi trong cách tiếp cận khi xây dựng và thực hiện chính sách. Nếu trước đây, Việt Nam sử dụng cách tiếp cận “quản lý” thì hiện nay Việt Nam đã chuyển mạnh sang cách tiếp cận “quản trị để kiến tạo phát triển” (Trường Thanh, 2025; Nguyễn Thị Thu Hằng, 2020; Vũ Thị Hoài Phương, Nguyễn Đắc Thành, 2024). “Nhà nước kiến tạo phát triển” có 4 đặc trưng chính, bao gồm: i) Chính phủ đóng vai trò chủ động trong việc thiết kế và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, thể chế kinh tế; ii) Nhà nước không can thiệp sâu vào các hoạt động mà để thị trường có thể tự điều tiết; iii) Nhà nước tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch, công bằng và cạnh tranh; iv) Đảm bảo năng lực thực thi hiệu quả các chính sách được ban hành (Nguyễn Thị Tố Uyên, 2025). Từ đó, các chính sách về đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo được thiết kế với cách tiếp cận “quản trị để kiến tạo phát triển” cũng sẽ mang các đặc trưng này và góp phần thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động đổi mới sáng tạo và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo xứng tầm.

3. Một số chính sách chung về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Việt Nam

Việt Nam đã triển khai nhiều chính sách nhằm hỗ trợ và thúc đẩy sự phát triển của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Cụ thể:

- Chính sách đầu tư và vốn: Chính sách đầu tư và vốn được thể hiện thông qua 2 Nghị định được ban hành để hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 và Luật Đầu tư năm 2025.

Cả 2 Nghị định hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 là Nghị định số 264/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 quy định về quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia và quỹ đầu tư mạo hiểm địa phương (Nghị định số 264/2025/NĐ-CP) (Chính phủ, 2025) và Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày

14/10/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Nghị định số 265/2025/NĐ-CP) (Chính phủ, 2025).

Nghị định số 264/2025/NĐ-CP là một bước tiến quan trọng trong hệ thống các chính sách cho phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo ở Việt Nam. Nếu trước đây hoạt động đầu tư mạo hiểm tại Việt Nam chủ yếu dựa vào các quỹ tư nhân hoặc nước ngoài, dẫn đến sự thiếu đồng bộ hoặc thiếu an toàn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, Nghị định số 264/2025/NĐ-CP hàm chứa các giải pháp mang tính toàn diện, đảm bảo khơi thông nguồn vốn đầu tư mạo hiểm từ lĩnh vực công cho đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo (Cục Đổi mới sáng tạo, 2025). Các quy định của Nghị định tập trung vào xây dựng cơ chế hoạt động cho quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, quỹ đầu tư mạo hiểm địa phương (Chương II) với nguyên tắc hoạt động của quỹ theo nguyên tắc thị trường, chấp nhận rủi ro có kiểm soát và hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo (Điều 5). Với hình thức tổ chức hoạt động dưới dạng doanh nghiệp (công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần đối với Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia; hình thức doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp đối với Quỹ đầu tư mạo hiểm địa phương), các quỹ có vốn điều lệ được hình thành từ các nguồn vốn góp của nhà nước, vốn góp của tổ chức cá nhân trong, ngoài nước. Như vậy, các quỹ này được kỳ vọng sẽ góp phần thu hút nguồn vốn đầu tư mạo hiểm từ nhiều nguồn khác nhau, từ đó, thúc đẩy giao dịch vốn và góp phần vào sự phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia (Cục Đổi mới sáng tạo, 2025).

Nghị định số 265/2025/NĐ-CP được đánh giá là mang đến những điều chỉnh mang tính đột phá về tài chính và đầu tư cho sự phát triển của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Với mục tiêu tăng mức chi cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo lên Những thay đổi quan trọng của Nghị định này bao gồm: i) coi chi cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo là chi đầu tư (Điều 4); ii) ngân sách nhà nước được cơ cấu lại một cách chiến lược để tập trung vào hỗ trợ nghiên cứu, phát triển công nghệ và để thúc

đẩy đổi mới sáng tạo; iii) bổ sung và làm rõ các công cụ tài chính nhằm tăng hiệu quả và khả năng hỗ trợ các hoạt động đổi mới sáng tạo có rủi ro cao, bao gồm: hỗ trợ vốn cho đầu tư mạo hiểm (Điều 5), hỗ trợ lãi suất (Điều 6); iv) phân định rõ vai trò của của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ quốc gia (NAFOSTED) tập trung cho nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (Điều 19), trong khi đó Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia (NATIF) tập trung cho thương mại hóa, ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo (Điều 26); v) quy định linh hoạt cho quỹ phát triển khoa học công nghệ của doanh nghiệp (Điều 13) với việc mở rộng hoạt động mua bán và đầu tư, đầu tư vào khởi nghiệp sáng tạo và mua sắm công nghệ tiên tiến, và khấu trừ thuế thu nhập doanh nghiệp cho chi phí nghiên cứu và phát triển (Điều 15); vi) áp dụng cơ chế khoán chi dựa trên kết quả (Điều 10, 28).

Để phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, Nghị định số 265/2025/NĐ-CP còn bao hàm các chính sách cụ thể nhằm đầu tư phát triển toàn bộ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Theo quy định của Điều 6 khoản 6, ngân sách nhà nước sẽ được sử dụng cho các mục đích sau nhằm thúc đẩy các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo ở cấp độ quốc gia hoặc địa phương. Các mục đích này bao gồm: i) phát triển nguồn nhân lực, theo đó, ngân sách nhà nước sẽ được chi để hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực cho các chủ thể tham gia hệ sinh thái; ii) kết nối và đầu tư, theo đó, ngân sách nhà nước sẽ được chi cho các hoạt động hỗ trợ kết nối mạng lưới, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tổ chức các sự kiện và cuộc thi về đổi mới sáng tạo; iii) truyền thông, theo đó, ngân sách nhà nước được chi cho các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức và phát triển văn hóa đổi mới sáng tạo trong xã hội (Điều 6 khoản 6).

Ngoài ra, cần đặc biệt chú ý là Luật Đầu tư năm 2025 (Quốc hội, 2025) xếp dự án đầu tư thành lập mới các trung tâm đổi mới sáng tạo được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ vào nhóm được hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt (Điều 17 khoản 2 điểm a).

Ngoài ra, các doanh nghiệp ĐMST cũng được hưởng các chính sách tài chính hỗ trợ thông qua Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia (NATIF), Quỹ

Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED), và các quỹ hỗ trợ khởi nghiệp do địa phương thành lập. Theo thống kê từ Bộ Khoa học và Công nghệ (2023), tính đến năm 2022, đã có hơn 60 quỹ đầu tư mạo hiểm trong và ngoài nước hoạt động tại Việt Nam, hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho các doanh nghiệp đổi mới. Các doanh nghiệp cũng được tiếp cận nguồn vốn ưu đãi thông qua các chương trình như “Đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030” (Quyết định số 118/QĐ-TTg), trong đó khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến, chuyển giao công nghệ từ nước ngoài và thúc đẩy đổi mới quy trình sản xuất, sản phẩm. Tuy nhiên, một số chuyên gia đánh giá việc tiếp cận các nguồn hỗ trợ này vẫn còn phức tạp, thủ tục hành chính rườm rà, và mức độ minh bạch chưa cao (UNDP, 2022), khiến cho hiệu quả thực thi chính sách chưa thực sự đồng đều trên toàn quốc.

- Chính sách ưu đãi thuế

Các chính sách ưu đãi thuế được ban hành gần đây sẽ góp phần vào phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Cụ thể, theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, các chính sách ưu đãi thuế bao gồm:

- Chi phí của doanh nghiệp tài trợ cho hoạt động đổi mới sáng tạo được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế (Điều 35 khoản 1).

- Xác định một số khoản thu nhập không phải chịu thuế thu nhập cá nhân, bao gồm: i) thu nhập từ tiền lương, tiền công từ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ii) thu nhập từ quyền tác giả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khi kết quả nhiệm vụ được thương mại hóa; iii) thu nhập của nhà đầu tư cá nhân, chuyên gia làm việc cho dự án khởi nghiệp sáng tạo, sáng lập viên doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân góp vốn vào quỹ đầu tư mạo hiểm (Điều 71 khoản 3).

- Chính sách về phát triển nhân lực cho hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

Nguồn nhân lực là yếu tố then chốt trong việc hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Do đó, đi cùng với các chính sách nêu trên và để khắc phục các hạn chế về nguồn nhân lực và chất lượng nguồn nhân lực cho đổi mới sáng tạo và hệ

sinh thái đổi mới sáng tạo, Việt Nam đã ban hành một số chính sách mới. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đã đưa ra mục tiêu rất rõ ràng, theo đó, tỷ lệ người theo học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ phải đạt ít nhất 35% vào năm 2030. Từ đó, Việt Nam đang có sự chuyển dịch quan trọng từ đào tạo truyền thống sang đào tạo các kỹ năng tương lai với việc thúc đẩy giáo dục STEM, đào tạo kỹ năng số. Đồng thời, Việt Nam cũng đã ban hành những chính sách, quy định cụ thể để thu hút và trọng dụng nhân tài, tổng công trình sư... ở trong và ngoài nước, với những ưu đãi về thị thực, thuế thu nhập, hỗ trợ nhà ở... được xem xét triển khai.

Tổng thể, hệ thống chính sách ưu đãi và hỗ trợ doanh nghiệp ĐMST tại Việt Nam đã bước đầu hình thành khung khổ tương đối đầy đủ và bắt kịp xu hướng toàn cầu. Tuy nhiên, để các chính sách này phát huy hiệu quả rõ rệt, cần có sự cải tiến về cách thức triển khai, tăng cường kết nối giữa các bên liên quan trong hệ sinh thái như cơ quan nhà nước, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và nhà đầu tư. Đồng thời, cần rà soát, sửa đổi các quy định pháp lý chưa đồng bộ để giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn lực hỗ trợ một cách minh bạch và hiệu quả hơn trong thực tiễn.

4. Các chính sách đặc thù cho một số địa phương, đơn vị

Bên cạnh những chính sách chung nêu trên, Việt Nam còn có những chính sách đặc thù cho các trung tâm và vùng động lực chính trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Có thể kể đến các ưu đãi đặc thù như:

4.1. Ưu đãi đặc thù dành cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia

Trên cơ sở Nghị định số 97/2025/NĐ-CP ngày 05/05/2025 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC), NIC hiện này được áp dụng những cơ chế đặc biệt, bao gồm:

- Không phải xin giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại NIC trong một số trường hợp cụ thể (Điều 5);

- Tiếp cận vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước đối với các dự án đầu tư của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại NIC và dự án đầu tư của NIC (Điều 6);

- Miễn tiền sử dụng hạ tầng, miễn kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ kinh phí san lấp đối với mặt bằng của NIC tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (Điều 7);

- Một số cơ chế ưu đãi khi tiếp nhận và sử dụng các khoản vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi, viện trợ, tài trợ (Điều 8);

- Cho phép cung cấp nhiều dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của NIC (Điều 9).

- Hỗ trợ các thủ tục hành chính nhanh chóng đối với các cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại NIC (Điều 10);

- Đăng ký thành lập doanh nghiệp trong 01 ngày và được ưu tiên xác lập quyền sở hữu công nghiệp trước thời hạn (Điều 11);

- Các cơ chế ưu đãi khác.

Các ưu đãi nêu trên đều là những quy định mang tính chất đặc thù, vượt xa so với những quy định pháp luật hiện hành. Việc thực hiện các quy định này sẽ góp phần tháo gỡ nhiều điểm nghẽn trong thể chế, cơ chế cho hoạt động của NIC và sẽ thúc đẩy sự phát triển của NIC trong thời gian tới với ý nghĩa là đầu mối then chốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia (An Nhi, 2024; Trần Nam, 2025).

4.2. Ưu đãi đặc thù cho Hà Nội

Luật Thủ đô năm 2024 và một số văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó có Nghị định số 271/2025/NĐ-CP ngày 15/10/2025 của Chính phủ quy định về thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trên địa bàn thành phố Hà Nội (Chính phủ, 2025) và hệ thống các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội được ban hành gần đây, đã tạo nên những chính sách đặc thù cho sự phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại Hà Nội. Đặc biệt, với Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 29/09/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định cơ chế, chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Hà Nội (Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, 2025a), Hà Nội đã đưa ra những chính sách mang tính đột phá về đầu tư phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Hà Nội.

Trước tiên, Nghị quyết xác định “hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo” của thành phố có sự tham gia của nhiều chủ thể khác nhau như doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nhà đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước trong mối quan hệ tương hỗ nhằm thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo tại Hà Nội (Điều 3 khoản 1). Từ đó, các chính sách về đầu tư để phát triển hệ sinh thái này được tập trung vào: i) đầu tư cho hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Thành phố hoặc doanh nghiệp, tổ chức khoa học công nghệ thành lập (Chương II, mục 1 và 2); ii) hỗ trợ chuyên gia công nghệ trong lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Hà Nội (Chương III); iii) hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trong đó hỗ trợ tối đa 100% chi phí gói hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn tiền ươm tạo, tối đa 75% chi phí ở giai đoạn ươm tạo và tối đa 50% ở giai đoạn tăng tốc (Điều 16) và các hỗ trợ khác (Điều 17).

Bên cạnh đó, một số cơ chế khác hỗ trợ cho sự phát triển của hệ sinh thái cũng được Hà Nội tập trung xây dựng, như:

- Thí điểm thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm thành phố Hà Nội (Hanoi Venture Capital Fund), hoạt động theo mô hình hợp tác công tư, với vốn góp từ ngân sách không quá 600 tỷ và vốn góp từ tối đa không quá 6 nhà đầu tư khác. Quỹ có thời gian hoạt động thí điểm là 10 năm để cung cấp nguồn vốn chiến lược cũng như hỗ trợ phi tài chính khác cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn (Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, 2025b).

- Thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo Hà Nội theo mô hình công ty cổ phần, với mục tiêu trong giai đoạn 2026 - 2030 ươm tạo trên 200 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, gọi vốn trên 500 tỷ đồng (Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, 2025c).

- Triển khai đề án Sàn Giao dịch công nghệ Hà Nội để trở thành một thiết chế trung gian cho thị trường khoa học, công nghệ và dẫn dắt hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Thành phố. Chỉ tiêu đặt ra đối với Sàn Giao dịch công nghệ Hà Nội là thu hút ít nhất 20 quỹ đầu tư công nghệ, kết nối 100 viện nghiên cứu, trường đại học, hợp tác với 500 doanh nghiệp có nhu cầu công nghệ, hỗ trợ thành lập 100 doanh

ng nghiệp khoa học, công nghệ (Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, 2025d).

4.3. Ưu đãi đặc thù dành cho Thành phố Hồ Chí Minh

Với Thành phố Hồ Chí Minh, mặc dù không có luật đặc thù như Luật Thủ đô, nhưng Thành phố cũng được hưởng một số chính sách đặc thù từ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội (Quốc hội, 2023). Các chính sách đặc thù phục vụ cho sự phát triển của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của thành phố bao gồm: i) chính sách ưu đãi về thuế, bao gồm ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (với thời hạn 5 năm kể từ thời điểm phát sinh thu nhập), thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng vốn, góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, thuế thu nhập cá nhân từ các khoản tiền công, tiền lương trong 5 năm đối với chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt...; ii) hỗ trợ không hoàn lại chi phí ươm tạo dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; iii) áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Điều 8); iv) đưa ra điều kiện ưu đãi riêng để thu hút các tập đoàn lớn xây dựng các trung tâm nghiên cứu và phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo (Điều 7).

5. Khuyến nghị cho tỉnh Bắc Ninh

Bắc Ninh có nhiều điều kiện thuận lợi, cả về vị trí địa lý, kinh tế, xã hội, sự lãnh đạo chỉ đạo của các cơ quan Đảng, Chính quyền... để phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Trong năm 2025, hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo cũng đã được Tỉnh chú trọng thực hiện với việc ban hành một loạt các chính sách, quy định, kế hoạch hành động. Để thúc đẩy sự phát triển của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong tỉnh, Bắc Ninh đã ban hành một số văn bản sau:

- Kế hoạch hành động số 07-KH/TU ngày 25/7/2025 của Tỉnh ủy Bắc Ninh để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (Tỉnh ủy Bắc Ninh, 2025). Đối với việc phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, Kế hoạch hành động này nhấn trọng tâm vào 3 nhóm vấn đề: i) xây dựng chiến lược tổng thể và cơ chế khuyến khích đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp, thanh niên khởi nghiệp; ii) triển khai hiệu quả Quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số; iii) thực hiện hiệu quả các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp,

nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

Bên cạnh đó, Kế hoạch hành động này còn đưa ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao nhận thức, hoàn thiện chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực, phát triển hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng, quốc tế. Các nhiệm vụ, giải pháp này khi được thực hiện đồng bộ, sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, trên cơ sở sự tham gia, phối hợp của nhiều bên như cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, viện trường, nhà nghiên cứu, người dân và các bên liên quan khác.

- Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 02/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2045 (Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, 2025). Kế hoạch này xác định các mục tiêu cụ thể cho xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, bao gồm: i) Hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh; ii) thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; iii) có ít nhất 150 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; iv) có 7 vườn ươm/trung tâm đổi mới sáng tạo; v) có từ 40% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo... Đồng thời, Kế hoạch cũng nêu lên nhiều khoản hỗ trợ mà Tỉnh có thể triển khai nhằm ươm tạo các ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển tăng tốc các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát triển sản phẩm, thị trường.

Bên cạnh 2 văn bản này, thời gian tới Bắc Ninh dự kiến sẽ ban hành Chương trình của Tỉnh ủy Bắc Ninh đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025 - 2030 (Tỉnh ủy Bắc Ninh, 2026). Tỉnh ủy đã xác định các nhiệm vụ đột phá về hoạt động đổi mới sáng tạo, trong đó có trọng tâm về xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo; hình thành hệ sinh thái sáng kiến mở, thúc đẩy kết nối nhà khoa học, doanh nghiệp, cơ quan quản lý và toàn xã hội; hình thành và phát triển trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư mạo hiểm địa phương. Từ những nhiệm vụ đột phá này, Tỉnh ủy Bắc Ninh

cũng xác định tỉnh cần phải sớm ban hành khung pháp lý quy định về thử nghiệm có kiểm soát cũng như xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội thuộc thẩm quyền của địa phương, trong đó có các chính sách hỗ trợ và khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Có thể thấy, Bắc Ninh đã nhanh chóng vào cuộc trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách về đổi mới sáng tạo nói chung và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo nói riêng. Bên cạnh những điểm nhấn như Tỉnh có kế hoạch thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; đã thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm, những chính sách, quy định nêu trên về cơ bản đang được xây dựng trên cơ sở các quy định chung của Nhà nước. Việc ban hành các văn bản hướng dẫn kịp thời, theo thẩm quyền, để thực hiện các chính sách, quy định chung của Việt Nam thể hiện quyết tâm của Bắc Ninh để đổi mới sáng tạo nói chung và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh có những đóng góp thiết thực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Tỉnh cũng cần cụ thể hóa các tiêu chí, quy trình mang tính thuận lợi để việc thực thi các chính sách, quy định chung mang lại hiệu quả thiết thực cho Tỉnh.

Đồng thời, việc Tỉnh ủy Bắc Ninh xác định cần xây dựng các chính sách, cơ chế đặc thù, vượt trội thuộc thẩm quyền của địa phương là phù hợp để giúp hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh phát triển đúng với tiềm năng và mong đợi. Từ bài học của NIC, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bắc Ninh có thể

ngiên cứu để có những chính sách đặc thù liên quan đến tiếp nhận chuyên gia trong nước và nước ngoài đến làm việc tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh (các ưu đãi về thu nhập, về thuế, giấy phép lao động, chỗ ăn ở, làm việc, đón tiếp người thân đi cùng...); miễn tiền sử dụng hạ tầng, kinh phí bồi thường; cụ thể hóa các chính sách ưu đãi về thuế; về hỗ trợ các thủ tục hành chính đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo, bao gồm cả việc cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp một cách nhanh chóng, hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, và các cơ chế ưu đãi khác trong thẩm quyền.

6. Kết luận

Như vậy, có thể thấy Việt Nam từ năm 2025 trở lại đây rất chú trọng việc xây dựng và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo với nhiều chính sách được ban hành mang tính đột phá, tháo gỡ các điểm nghẽn trước đây. Bên cạnh đó, ở một số địa phương và trung tâm, Việt Nam cũng đã có những chính sách đặc thù để giúp cho các địa phương và trung tâm đó có thêm những công cụ vượt trội. Đây là những nội dung mà Bắc Ninh có thể học tập theo 2 hướng: i) tận dụng tối đa các chính sách ưu đãi theo quy định chung của Nhà nước; ii) thiết kế những chính sách đặc thù, phù hợp với đặc trưng của địa phương và thẩm quyền của tỉnh. Việc phối hợp giữa 2 nhóm biện pháp này sẽ góp phần giúp Bắc Ninh có được những chính sách tạo động lực thực tế cho sự phát triển của hệ sinh thái đổi mới của tỉnh ■

Bài viết được thực hiện trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tỉnh Bắc Ninh về “Nghiên cứu xây dựng mô hình trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- An Nhi (2024). Hình thành khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ để NIC vận hành tốt nhất theo chuẩn quốc tế. Truy cập tại <https://kinhtevadubao.vn/hinh-thanh-khung-phap-ly-day-du-dong-bo-de-nic-van-hanh-tot-nhat-theo-chuan-quoc-te-29903.html>.
- Cao Anh Thịnh, Nguyễn Thị Thu Hằng (2020). Khái niệm, mô hình nhà nước kiến tạo phát triển và kinh nghiệm đối với Việt Nam. Tạp chí Kinh doanh và Công nghệ, 10, tr. 65.
- Cục Đổi mới sáng tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ (2025). Nghị định số 264/2025/NĐ-CP: Cú hích chiến lược cho hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam. Truy cập tại <https://sati.gov.vn/ngphi-dinh-264-2025-nd-cp-cu-hich-chien-luoc-cho-he-sinh-thai-khoi-nghiep-viet-nam/>.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030. Truy cập tại <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xiii/chien-luoc-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-10-nam-2021-2030-3735>.

Mai Toan (2025). Bắc Ninh: Hướng tới trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo vùng Bắc Bộ. Truy cập tại <https://baobacninh.tv/bac-ninh-huong-toi-tro-thanh-trung-tam-doi-moi-sang-tao-vung-bac-bo-postid429343.bbg>.

Minh Ngọc (2022). Quỹ đầu tư, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo là đối tác quan trọng của Chính phủ. Truy cập tại <https://baohinhphu.vn/quy-dau-tu-doanh-nghiep-doi-moi-sang-tao-la-doi-tac-quan-trong-cua-chinh-phu-102221219161815502.htm>.

Nguyễn Thị Tố Uyên (2025). Xây dựng Nhà nước kiến tạo phát triển ở Việt Nam: Thuận lợi và thách thức, khó khăn. Truy cập tại <https://lyluanchinhtri.vn/xay-dung-nha-nuoc-kien-tao-phat-trien-o-viet-nam-thuan-loi-va-kho-khan-thach-thuc-10274.html>.

NIC (2024). Báo cáo Đổi mới sáng tạo và đầu tư công nghệ Việt Nam 2024. Truy cập tại https://nic.gov.vn/img/wpuploads/2024/04/Vietnam-Innovation-Tech-Investment-Report-2024_VIETNAMESE-3.pdf.

Trần Nam (2025). Nghị định số 97/2025/NĐ-CP: Đột phá cho hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Việt Nam. Truy cập tại <https://mof.gov.vn/tin-tuc-tai-chinh/thoi-su/nghi-dinh-972025nd-cp-dot-pha-cho-he-sinh-thai-doi-moi-sang-tao-viet-nam>.

Trường Thanh (2026). Thực hiện Nghị quyết 57: Một năm nhìn lại và những vấn đề đặt ra. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2026, 1+2A, tr. 8-11.

Vũ Minh Giang (2026). Đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Từ tư duy đến hành động theo định hướng Đại hội Đảng XIV. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2026, 1+2A, tr. 4-7.

Vũ Thị Hoài Phương, Nguyễn Đắc Thành (2024). Kiểm soát quyền lực nhà nước trong xây dựng nhà nước kiến tạo, phát triển ở Việt Nam hiện nay. Tạp chí Khoa học kiểm sát, 77, tr. 5.

Ngày nhận bài: 22/01/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 10/02/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 6/03/2026

INNOVATION ECOSYSTEM DEVELOPMENT POLICIES IN VIETNAM AND IMPLICATIONS FOR BAC NINH PROVINCE

● **NGUYEN NGOC HA**

FTU Institute for Creative Research, Foreign Trade University

ABSTRACT:

Science, technology, and innovation - anchored in Resolution No. 57-NQ/TW - are identified as key drivers of economic growth and breakthroughs in productivity, quality, and efficiency. In implementing this resolution, Vietnam has introduced a range of new policies and institutional mechanisms to address bottlenecks in the development of science, technology, and innovation, including measures that directly shape the national innovation ecosystem. This study analyzes selected prominent policies promulgated in recent years and, on that basis, derives implications for the development of the innovation ecosystem in Bac Ninh province.

Keywords: innovation ecosystem, policies, Bac Ninh province, Resolution No. 57-NQ/TW.